**BÀI HỌC STEM LỚP 2 – KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**BÀI 6: NƠI SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT**

**(2 tiết)**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**

Khi dạy nội dung Động vật sống ở đâu? (môn Tự nhiên & Xã hội)

– Bài 17. Động vật sống ở đâu?– Sách KNTT

– Bài 16. Động vật sống ở đâu?– Sách CTST

– Bài 11: Môi trường sống của thực vật và động vật – Sách CD

**Mô tả bài học:**

Xác định được nơi sống của động vật và phân loại được động vật theo môi trường sống. Vận dụng đo độ dài và kĩ năng, vẽ, tô màu, cắt dán,… để làm mô hình môi trường sống của động vật.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** |
| Môn học chủ đạo | Tự nhiên và Xã hội | – Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.  – Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.  – Phân loại được động vật theo môi trường sống. |
| Môn học tích hợp | Toán | – Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.  – Thực hiện được việc tính toán các số đo độ dài.  – Sử dụng được thước thẳng có chia vạch đến xăng-ti-mét,...để thực hành đo. |
| Mĩ thuật | – Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.  – Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo được một số mô hình liên quan đến chủ đề theo  hình thức vẽ, xé, nặn và cắt, dán. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video.

– Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.

– Phân loại được động vật theo môi trường sống.

– Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

– Thực hiện được việc tính toán các số đo độ dài.

– Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

– Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo được một số mô hình liên quan đến chủ đề theo hình thức vẽ, xé, nặn và cắt, dán.

– Thiết kế được mô hình môi trường sống của các con vật để phân loại được các loài động vật theo môi trường sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

– Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 HS)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Giấy bìa các–tông hoặc hộp giấy tái chế | 2 tờ |  |
| 2 | Bút chì | 1 cái |  |
| 3 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 4 | Kéo thủ công | 1 cái |  |

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm 2 HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Thước kẻ | 1 cái |  |
| 2 | Bút chì | 1 cái |  |
| 3 | Kéo thủ công | 1 cái |  |
| 4 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 5 | Giấy màu (không bắt buộc) | 1 tập |  |
| 6 | Đất nặn (không bắt buộc) | 1 hộp |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG (Xác định vấn đề)** | | |
| **Hoạt động 1: Hát và vận động theo nhạc** | | |
| – GV mời HS vừa hát vừa vận động theo bài hát “Cá vàng bơi” của nhạc sĩ Hà Hải. | – HS vừa hát vừa vận động theo bài hát. |
| – GV mời các em trao đổi: Bài hát nói về con vật gì? Con vật đó sống ở đâu?  Gợi ý:  Bài hát nói về con cá vàng  Cá vàng sống dưới nước | – HS trả lời |
| – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi: Kể cho bạn về một con vật mà em biết và nơi sống của con vật đó. | HS hoạt động nhóm đôi |
| – GV gọi 3 – 4 HS lên chia sẻ trước lớp.  Gợi ý:  Voi, hổ, báo, sống ở rừng rậm (trên cạn)  Cá sấu, rùa: vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước  Cá voi, cá heo sống dưới nước | – HS lên chia sẻ |
| – GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| – GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  Gợi ý:  **Em hãy kể tên các con vật nuôi trong nhà**  Con chó, con mèo  Con gà, con vịt  Con trâu, con bò  Con cá, con tôm  **Trong sở thú có những con vật gì?**  Con hổ, con sư tử  Con ngựa, con khỉ  Con hươu cao cổ  Con cá sấu | – HS chia sẻ |
| – GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm mô hình môi trường sống của động vật đảm bảo các yêu cầu sau:  + Thể hiện được các môi trường sống của động vật: trên cạn, dưới nước.  + Đảm bảo tính thẩm mĩ, thân thiện với môi trường. | – HS theo dõi |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của các con vật** | | |
| – GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi:  a) Các em hãy cùng nhau gọi tên các con vật trong hình trang 28, 29 sách bài học STEM lớp 2 và cho biết các con vật đó sống ở đâu. |  |
| – GV hỏi HS: Cô mời 8 bạn ở 8 nhóm nêu tên các con vật theo hình và nơi sống của các con vật đó.  Gợi ý:  Nhóm 1 hình 1: con hà mã sống ở đầm lầy  Nhóm 2 hình 2: con bò sống ở thảo nguyên  Nhóm 3 hình 3: con cá sấu sống ở hồ và trong rừng  Nhóm 4 hình 4: con ốc sống ở trên cỏ và sống dưới nước  Nhóm 5 hình 5: con chim sống ở trên cây.  Nhóm 6 hình 6: con lạc đà sống trên xa mạc.  Nhóm 7 hình 7: con gà sống ở các trang trại hoặc trong rừng.  Nhóm 8 hình 8: con cá sống ở dưới nước. | – 8 HS ở 8 nhóm lên trả lời |
| – GV nhận xét câu trả lời của HS và chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo. |  |
| b) GV chia lớp thành các nhóm 4 HS và yêu cầu các nhóm hãy sắp xếp các con vật trên theo nhóm môi trường sống: trên cạn, vừa trên cạn vừa dưới nước, dưới nước. | – HS thảo luận nhóm để sắp xếp tên các con vật. |
| – GV phát cho mỗi nhóm 1 bảng phân loại để HS điền tên các con vật vào. | – HS điền tên các con vật vào bảng phân loại. |
| – Kết thúc thời gian làm việc nhóm GV yêu cầu: cô mời đại diện 3 nhóm:  + Nhóm 1: kể tên các con vật sống trên cạn.  + Nhóm 2: kể tên các con vật sống dưới nước.  + Nhóm 3: kể tên các con vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước.  Gợi ý:  + Động vật sống trên cạn: con bò, chim, gà, lạc đà.  + Động vật sống dưới nước: con cá  + Con vật vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước: con hà mã, con cá sấu | – HS trả lời |
| – Cô mời các nhóm khác nhận xét câu trả lời của các bạn. | – HS nhận xét |
| c) GV yêu cầu HS nêu tên và môi trường sống của các con vật trong hình mục 2a trang 29. | – HS trả lời |
| – GV phát phiếu và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 2. |
| – GV mời HS trình bày phiếu học tập số 2.  Gợi ý:  + Hình 1: con voi – trên cạn  + Hình 2: con mèo – Trên cạn  + Hình 3: con Tôm –Dười nước  + Hình 4: con Thỏ – trên cạn  + Hình 5: con chó – trên cạn  + Hình 6: con rùa – sống trên cạn và dưới nước | – HS trình bày phiếu học tập số 2 |
| – GV nhận xét, tổng kết hoạt động. |  |
| **Hoạt động 3: Thực hành phân loại các con vật theo môi trường sống** | |
| – GV tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm 4 – 6 HS.  a) GV yêu cầu HS trao đổi với các bạn và liệt kê các con vật mà em biết.  Gợi ý:  1. con dê – trên cạn  2. con vịt – trên cạn, dưới nước  3. con trâu – trên can  4. Con mực – dưới nước  5. Con chim cánh cụt – dưới nước, trên cạn  6. con ngựa, 7. Con giun, 8. Con khỉ, 9. Con rắn, 10. Con giun đều sống trên cạn | – HS trả lời |
| b) Phân loại môi trường sống của con vật |  |
| – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và môi trường sống của con vật mà em vừa liệt kê. | – HS thảo luận nhóm và môi trường sống của con vật. |
| – GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 3 |
| – GV mời HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 3 trước lớp. | – HS chia sẻ: |
| – GV tổng kết và nhận xét hoạt động. |  |
| **TIẾT 2** | | |
| **LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG** |  |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm mô hình môi trường sống của động vật** | |
| a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng cách làm làm mô hình môi trường sống của động vật. |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận về ý tưởng làm mô hình môi trường sống của động vật theo các tiêu chí sau:  + Thể hiện được các môi trường sống của các con vật: trên cạn, dưới nước.  + Đảm bảo tính thẩm mĩ, thân thiện với môi trường. | – HS thảo luận ý lựa chọn dụng và vật liệu phù hợp với phương án lựa chọn. |
| – GV chuẩn bị sẵn mô hình môi trường sống của động vật cho HS quan sát. | – HS quan sát |
| – GV mời một số HS chia sẻ về các bộ phận của mô hình môi trường sống của động vật.  Gợi ý:  + Môi trường sống trên cạn  + Môi trường sống dưới nước | – HS chia sẻ về các bộ phận của mô hình môi trường sống của động vật. |
| – Môi trường sống của động vật có đặc điểm gì?  – Sự khác nhau giữa các môi trường sống trên cạn, dưới nước.  Gợi ý:  Sự khác nhau chủ yếu giữa môi trường sống trên cạn và dưới nước là:  Nước có nhiều khoáng hơn đất.  Ánh sáng của môi trường cạn sáng hơn môi trường nước.  Khí oxy của môi trường cạn nhiều hơn môi trường nước. | – HS trả lời thể hiện được nơi sống khác nhau của các con vật, thân thiện với môi trường. |
| – GV nhận xét câu trả lời của HS. |  |
| b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm mô hình môi trường sống của động vật. |  |
| – GV yêu cầu: thảo luận nhóm lựa chọn ý tưởng. | – HS thảo luận nhóm |
| – GV mời một số nhóm chia sẻ giải pháp của nhóm trước lớp.  Gợi ý:  1. Nhóm sẽ sử dụng vật liệu gì? Giấy, xốp, đất năn để làm mô hình  2. Mô hình gồm những bộ phận gì? Trên cạn, dưới nước  3. Cách làm mô hình | – Nhóm chia sẻ giải pháp |
| – GV góp ý cho các nhóm |  |
| – GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4. |
| – GV mời HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 4 trước lớp. | – HS lên chia sẻ kết quả phiếu học tập số 4. |
| – GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. | – Nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn. |
| – GV nhận xét, góp ý cho các nhóm và chuyển tiếp sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 5: Làm mô hình môi trường sống của động vật** | |
| a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu |  |
| – GV giao dụng cụ và vật liệu cho các nhóm.  – GV chiếu các bước gợi ý như mục trang 31 sách bài học STEM lớp 2. | – Các nhóm nhận nguyên vật liệu làm mô hình theo ý tưởng của nhóm mình. |
| – GV chiếu gợi ý. |  |
| b) GV tổ chức cho HS làm mô hình môi trường sống của động vật theo nhóm | – Nhóm làm mô hình môi trường sống của động vật. |
| – Trong quá trình HS thực hành thực hành, GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. | – HS thực hành làm sản phẩm |
| – Khi HS làm mô hình, các nhóm hoàn thành sản phẩm, GV yêu cầu các nhóm kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. | – Các nhóm kiểm tra điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. |
| – GV tổng kết hoạt động chuyển sang hoạt động tiếp theo. |  |
| **Hoạt động 6: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm** | |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm. | – Các nhóm trưng bày sản phẩm |
| – GV mời các nhóm giới thiệu sản phẩm.  Gợi ý nội dung báo cáo:  + Mô tả những vật liệu nhóm đã sử dụng để làm mô hình.  + Kể tên các con vật nhóm đã làm, đã vẽ.  + Chỉ ra các môi trường sống khác nhau trong mô hình đã tạo.  + Chỉ ra các con vật được xếp vào môi trường sống khác nhau trong mô hình. | – HS giới thiệu sản phẩm theo nội dung. |
| – GV mời HS tham quan sản phẩm đã hoàn thiện của các nhóm. | – HS tham quan sản phẩm |
| – GV mời các nhóm chia sẻ cảm nhận sau khi tham quan sản phẩm và bình chọn sản phẩm yêu thích. | – HS chia sẻ cảm nhận |
| – GV phát phiếu đánh giá sản phẩm, HS tự đánh giá sản phẩm và vẽ ngôi sao tương ứng với những việc em đã làm. | – HS tự đánh giá sản phẩm |
| – GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng về sản phẩm của nhóm và trao đổi ý kiến | – Các nhóm đánh giá sản phẩm |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** |  |
| **–** GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.  – GV đề nghị HS sử dụng sản phẩm để học môn Tự nhiên và xã hội.  – GV khen ngợi HS thực hiện tốt bài học. |  |

**NƠI SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT**

**Nhóm**……………………………….. **Lớp**……………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Em hãy kể tên các con vật nuôi trong nhà.**  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ……………………………………………………………… | **Trong sở thú có những con vật gì?**  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ……………………………………………………………… |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**Điền tên các con vật dưới đây và nơi sống của chúng.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| C:\Users\MATINHBANG\Desktop\112-120-hinh-anh-stock-vector-ve-chu-voi-dep-nhat-nhieu-hinh-anh-ngo-nghinh-va-dang-yeu-9.jpg | Tên………………………………………  Nơi sống…………………………… | C:\Users\MATINHBANG\Desktop\cach-ve-tai-tho.jpg | Tên………………………………………  Nơi sống…………………………… |
| C:\Users\MATINHBANG\Desktop\images.jpg | Tên………………………………………  Nơi sống…………………………… | C:\Users\MATINHBANG\Desktop\Dog-DRAWING-–-STEP-10.jpg | Tên………………………………………  Nơi sống…………………………… |
|  | Tên………………………………………  Nơi sống…………………………… | C:\Users\MATINHBANG\Desktop\hinh-anh-con-rua-hoat-hinh-ve-de-thuong.jpg | Tên………………………………………  Nơi sống…………………………… |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Bảng phân loại môi trường sống các con vật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trên cạn** | **Dưới nước** | **Vừa trên cạn vừa dưới nước** |
| ……………………………….………  …………………….…………………  ………………….…..………………  ……………….…..…………………  ………………………….……………  ……………….…..…………………  ………………………….…………… | ……………………………….………  …………………….…………………  ………………….…..………………  ……………….…..…………………  ………………………….……………  ……………….…..…………………  ………………………….…………… | ……………………………….………  …………………….…………………  ………………….…..………………  ……………….…..…………………  ………………………….……………  ……………….…..…………………  ………………………….…………… |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vẽ hình các con vật sử dụng trong mô hình.** | **1. Nhóm dùng vật liệu gì?**  ………………………………………………………….……..  **2. Mô hình có những môi trường gì?**  ………………………………………..………………………….  **3. Mô hình có những con vật gì? Bao nhiêu con?**  ……………………………………………..……………………  …………………………………….……………………………  **4. Em làm mô hình như thế nào?**  ……………………………………………..……………………  …………………………………….…………………………… |